

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2024/ TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1985; trú tại: 136 Trần Hưng Đ, tổ 5, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; trú tại: 136 Trần Hưng Đ, tổ 5, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2004 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 12/5/2007.

Giao con chung Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 12/5/2007 cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/6/2004 hiện đã thành niên sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn T tự thoả thuận không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009044 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện P T, tỉnh G L. Chị Lê Thị Mỹ D được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Đình Mạnh